

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2021 TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị; Trần Thị Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 8, xã TV, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Anh; Phan Bá H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm Văn Long, xã ĐĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/02/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Th với anh Phan Bá H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Th với anh Phan Bá H.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung với nhau, tên là Phan Thị Lan A, sinh ngày 23/8/2005 và cháu Phan Thị Bảo Ng, sinh ngày 06/5/2013.

Ly hôn giao cháu Phan Thị Lan A cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.  
Giao cháu Phan Thị Bảo Ng cho anh Phan Bá H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về chia tài sản chung và nợ: Các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị Th, phải chịu: 150.000 đồng ( *Một trăm, năm mươi ngàn đồng* ) tiền án phí xin ly hôn. Chị Trần Thị Th, được trừ đi: 150.000 đồng ( *Một trăm, năm mươi ngàn đồng* ) tiền tạm ứng án phí đã nộp; trả lại cho chị Trần Thị Th, số tiền 150.000 đồng ( *Một trăm, năm mươi ngàn* ) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004581 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã ĐĐ
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

( đã ký )

**Nguyễn Trọng Sơn**